

**Phụ lục 01:**

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH KINH PHÍ NĂM 2023 ĐỂ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHÓM CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 44/2021/NQ-HĐND TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

TT	Địa phương, đơn vị	Cộng	Trong đó:						Ghi chú
			Hỗ trợ công trình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình	Hỗ trợ lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt	Hỗ trợ công trình vệ sinh (Nhóm hộ: nghèo, cận nghèo, gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có người tàn tật)	Hỗ trợ thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	Hỗ trợ kinh phí làm đường giao thông, rãnh thoát nước và kênh mương nội đồng đối với các huyện chưa đạt chuẩn NTM	Hỗ trợ kinh phí phân đấu các tiêu chí đạt chuẩn NTM	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>86.039</b>	<b>6.886</b>	<b>1.986</b>	<b>14.520</b>	<b>24.000</b>	<b>15.647</b>	<b>23.000</b>	
1	Huyện Kỳ Anh	19.604	900		1.692	1.500	7.512	8.000	
2	Thị xã Kỳ Anh	210	80		130	0			
3	Huyện Cẩm Xuyên	5.518	600		1.018	3.900			
4	Thành phố Hà Tĩnh	1.206	6			1.200			
5	Huyện Thạch Hà	3.692	600		692	2.400			
6	Huyện Can Lộc	3.406	700		906	1.800			

7	Huyện Đức Thọ	7.434	950		4.084	2.400			
8	Huyện Nghi Xuân	2.478	300		378	1.800			
9	Huyện Hương Sơn	6.200	800		2.400	3.000			
10	Huyện Hương Khê	30.673	1.000	1.986	1.552	3.000	8.135	15.000	
11	Thị Xã Hồng Lĩnh	350	50			300			
12	Huyện Vũ Quang	2.500	600		1.000	900			
13	Huyện Lộc Hà	2.768	300		668	1.800			

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**